TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 272/2025/DS-ST
Ngày 13-05-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Kim Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Dương

2. Ông Nguyễn Văn Vân

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Thanh Thi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đào Văn Tiền - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 05 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Củ Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 59/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2025, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2025/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 04 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 213/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 04 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q; địa chỉ: Tầng A (tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà S, số A P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1996, Trần Hoàng M, sinh năm 1995 và Đinh Thị Như Ý, sinh năm 1988; cùng địa chỉ: Tầng F, Tòa nhà P, số B U, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Ngô Trí H, sinh năm 1986; địa chỉ: số E, đường T, Ấp D, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các biên bản làm việc tại Tòa án, nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn có ký kết Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB, Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 16 tháng 03 năm 2020 (viết tắt: Hợp đồng tín dụng) cùng các văn bản khác về việc sử dụng thẻ tín dụng. Nguyên đơn đồng ý cấp thẻ tín dụng

cho bị đơn, chi tiết như sau: Thẻ tín dụng quốc tế VIB Travel Elite, số thẻ là 5130940557953402 với hạn mức thẻ là 264.000.000 đồng, lãi suất và phí theo quy định của nguyên đơn trong từng thời kỳ. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, bị đơn đã vi phạm các nội dung thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng ngày 16 tháng 03 năm 2020 và bị quá hạn thanh toán từ ngày 14 tháng 11 năm 2023. Tạm tính đến ngày 12 tháng 07 năm 2024, bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền là 307.521.739 đồng, trong đó: nợ gốc là 231.037.992 đồng, nợ lãi quá hạn là 60.690.560 đồng và phí là 15.793.187 đồng. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc, lãi quá hạn và phí tạm tính đến ngày 12 tháng 07 năm 2024 là: 307.521.739 đồng. Bị đơn còn phải tiếp tục trả số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 13 tháng 07 năm 2024 theo mức lãi suất được quy định tại Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ đã được ký cho đến khi thanh toán hết nợ.

Nguyên đơn chỉ yêu cầu cá nhân bị đơn chịu trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn, không yêu cầu vợ của bị đơn cùng chịu trách nhiệm trả nợ với bị đơn.

Ý kiến của bị đơn: Bị đơn vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải trả toàn bộ nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 13 tháng 05 năm 2025 là 390.935.396 đồng, trong đó: nợ gốc là 231.037.992 đồng, lãi là 130.198.955 đồng và phí là 29.698.449 đồng, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, và tiền lãi, phí kể từ ngày 14 tháng 05 năm 2025 đến khi bị đơn trả hết khoản nợ theo thỏa thuận tại giấy Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 16 tháng 03 năm 2020.

Bị đơn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

1. Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xác định thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng; thực hiện việc gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

2. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn không có yêu cầu phản tố và vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về yêu cầu của các đương sự:

[3.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 13 tháng 05 năm 2025 là 390.935.396 đồng, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật:

Căn cứ Giấy Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 16 tháng 03 năm 2020, bản tự khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định nguyên đơn có cấp cho bị đơn thẻ tín dụng số 5130940557953402 với hạn mức thẻ là 264.000.000 đồng.

Căn cứ Bảng sao kê quá trình sử dụng thẻ tín dụng ngày 13 tháng 05 năm 2025 do nguyên đơn cung cấp thì tính đến ngày 13 tháng 05 năm 2025, bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền tổng cộng là 390.935.396 đồng, trong đó: nợ gốc là 231.037.992 đồng, lãi là 130.198.955 đồng và phí là 29.698.449 đồng, ngày 14 tháng 11 năm 2023 khoản nợ đã bị chuyển sang nợ quá hạn, như vậy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên phải gánh chịu hậu quả của việc không tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là hợp pháp nên chấp nhận, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền là 390.935.396 đồng, trong đó: nợ gốc là 231.037.992 đồng, lãi là 130.198.955 đồng và phí là 29.698.449 đồng phát sinh từ giấy Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 16 tháng 03 năm 2020, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán tiền lãi và phí phát sinh theo hợp đồng tín dụng tính trên số dư nợ gốc kể từ ngày 14 tháng 05 năm 2025 cho đến khi bị đơn thanh toán xong khoản nợ trên:

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết 01/2019/ NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu của nguyên đơn là hợp pháp nên chấp nhận, buộc bị đơn phải tiếp tục thanh toán lãi quá hạn đối với khoản nợ gốc kể từ sau khi tuyên án sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại giấy Đề nghị

phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 16 tháng 03 năm 2020.

[4] Đối với phần phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 19.546.770 đồng.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463 và 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 6, 7, 9 và 30 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết 01/2019/ NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông Ngô Trí H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q số tiền nợ phát sinh từ giấy Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 16 tháng 03 năm 2020 là 390.935.396 đồng (Ba trăm chín mươi triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn ba trăm chín mươi sáu đồng), trong đó: nợ gốc là 231.037.992 đồng, lãi là 130.198.955 đồng và phí là 29.698.449 đồng, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Ngô Trí H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi và phí quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP Q thì lãi suất ông Ngô Trí H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q theo quyết định

của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Q.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Ngô Trí H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 19.546.770 đồng (Mười chín triệu năm trăm bốn mươi sáu nghìn bảy trăm bảy mươi đồng).

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP Q là 7.343.076 đồng (Bảy triệu ba trăm bốn mươi ba nghìn không trăm bảy mươi sáu đồng) theo biên lai thu số 0008006 ngày 24 tháng 06 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THA DS huyện Củ Chi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Kim Hoài